

**CÔNG TY TNHH MTV
CÔNG THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 04/2026/CV-CT

V/v: Cập nhật thông tin công khai về việc tiếp tục mở bán, cho thuê các căn Nhà ở xã hội còn lại tại Dự án NOXH Phúc Thành..

Đồng Nai, ngày 09 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: - Sở Xây Dựng tỉnh Đồng Nai
- UBND phường Bình Phước

Công ty TNHH MTV Công Thành, là chủ đầu tư dự án “Nhà ở xã hội Phúc Thành” địa chỉ tại Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai xin gửi lời cảm ơn về sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Ngày 22/04/2019, Công ty có Thông báo số 21/TB-CT khởi công, thi công xây dựng dự án Khu nhà ở xã hội Phúc Thành. Ngày 07/05/2019, Công ty có Tờ trình số 16/TTr-Cty vv cung cấp thông tin liên quan dự án Khu nhà ở xã hội Phúc Thành gửi Sở Xây dựng trước khi mở bán.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 100/2024/NĐ-CP ngày 26/07/2024 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. Công ty TNHH MTV Công Thành xin cung cấp các thông tin liên quan đến Công trình để thực hiện công bố công khai tiếp tục mở bán, cho thuê như sau:

- Tên công trình:** Nhà ở xã hội Phúc Thành.
- Chủ đầu tư dự án:** Công ty TNHH MTV Công Thành.
- Địa điểm xây dựng dự án:** Khu phố Tiến Hưng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Địa chỉ liên lạc:** số 973 đường Phú Riêng Đỏ, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Địa chỉ nộp đơn đăng ký:** Văn phòng 973 Phú Riêng Đỏ, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Tiến độ thực hiện dự án:**
 - Theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Các quyết định chủ trương đầu tư: Quyết định số 768/QĐ-UNND của UBND tỉnh Bình Phước ngày 18/04/2019, Quyết định số 1973/QĐ-UNND của UBND tỉnh Bình Phước ngày 20/09/2019.
 - Tiến độ thi công thực tế: Từ ngày 22/04/2019 đến tháng 03/2021.
- Quy mô dự án:**
 - Loại hình : Nhà ở xã hội liên kề.
 - Số tầng : Nhà 01 tầng (nhà trệt).
 - Tổng diện tích khu đất : 62.058,2 m²
 - Tổng diện tích xây dựng NOXH : 24.720,5 m²
 - Tổng diện tích sàn xây dựng : 24.720,5 m²
- Số lượng căn nhà còn đang mở bán, cho thuê:** 35 căn. (có Danh sách đính kèm)
- Diện tích căn hộ** : từ 63,6 m² đến 70 m²
- Giá bán và giá cho thuê:**
 - Giá bán: Từ 5.673.821 đồng/m² sàn đến 5.957.512 đồng/m² sàn (giá sau thời gian cho thuê) theo Quyết định số 05/QĐ-CT của Công ty TNHH MTV Công Thành về việc ban hành giá bán, giá cho thuê nhà ở xã hội thuộc dự án Nhà ở xã hội Phúc Thành, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài ngày 20/06/2024.



b) Giá cho thuê: Từ 23.512 đồng/m² sàn/tháng đến 24.658 đồng/m² sàn/tháng theo Quyết định số 05/QĐ-CT của Công ty TNHH MTV Công Thành về việc ban hành giá bán, giá cho thuê nhà ở xã hội thuộc dự án Nhà ở xã hội Phúc Thành, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài ngày 20/06/2024.

11. Thời gian tiếp tục nhận đơn đăng ký : Từ ngày 10/04/2026 đến 10/05/2026.

12. Các nội dung khác:

Hồ sơ đăng ký mua, thuê bao gồm:

- Đơn mua nhà ở xã hội: Theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/04/2026.

- Giấy tờ xác minh đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội: Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15/02/2026.

(Khách hàng quan tâm có thể đến nhận đơn và các biểu mẫu xác nhận tại Văn phòng tư vấn và tiếp nhận đăng ký của Chủ đầu tư) Công ty TNHH MTV Công Thành sẽ tiếp nhận hồ sơ của khách hàng đăng ký mua, thuê theo đúng quy định pháp luật.

Kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, UBND phường Bình Phước đăng công bố thông tin nêu trên lên Cổng thông tin điện tử để người dân được biết và thực hiện quyền đăng ký mua, thuê mua, thuê theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG THÀNH



Thái Cảnh

DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI PHÚC THÀNH

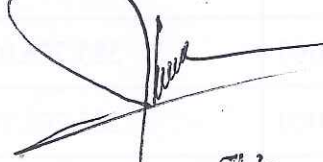
(Danh sách các căn nhà ở xã hội dự kiến bán sau thời gian cho thuê hoặc cho thuê từ 10/04/2026 đến 10/05/2026)

STT	VỊ TRÍ CĂN NHÀ	SỐ CĂN	DIỆN TÍCH SỔ ĐẤT	GIÁ CHO THUÊ THÁNG	GIÁ BÁN
1	L25 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
2	L33 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
3	L32 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
4	M04 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
5	L05 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
6	L11 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
7	L09 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
8	L14 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
9	R25 (XH)	1	70,0	1.645.000	397.122.376
10	L26 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
11	M06 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
12	L28 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
13	N28 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
14	N29 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
15	L31 (XH)	1	67,9	1.596.000	385.208.705
16	L29 (XH)	1	67,9	1.596.000	385.208.705
17	L24 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
18	N33 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
19	L34 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
20	M11 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
21	L12 (XH)	1	68,0	1.598.000	385.776.022
22	K01 (XH)	1	67,7	1.669.000	537.764.727
23	N20 (XH)	1	67,8	1.671.000	403.875.644

STT	VỊ TRÍ CĂN NHÀ	SỐ CĂN	DIỆN TÍCH SỔ ĐẤT	GIÁ CHO THUÊ	GIÁ BÁN
24	Q17 (XH)	1	70,0	1.726.000	416.980.753
25	M38 (XH)	1	63,4	1.563.000	377.665.424
26	J01 (XH)	1	68,6	1.691.000	408.641.138
27	L01 (XH)	1	67,8	1.671.000	403.875.644
28	O01 (XH)	1	67,7	1.669.000	403.279.957
29	L20 (XH)	1	67,8	1.671.000	403.875.644
30	L38 (XH)	1	67,7	1.669.000	403.279.957
31	M01 (XH)	1	67,7	1.669.000	403.279.957
32	N01 (XH)	1	67,7	1.669.000	403.279.957
33	N38 (XH)	1	67,7	1.669.000	403.279.957
34	I35 (XH)	1	63,5	1.565.000	378.261.112
35	P01 (XH)	1	69,0	1.701.000	411.023.885
TỔNG CỘNG:		35	2.374	56.874.000	13.869.871.938

Đồng Nai, ngày 09 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Thu Thảo

CHỦ ĐẦU TƯ



Thái Cảnh